

CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG p-ISSN: 0866-7756

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

SỐ 15/2026



Website: <http://tapchicongthuong.vn>

MỤC LỤC

CONTENTS

ISSN: p-0866-7756 Số 15/2026

LUẬT

LÝ NAM HẢI

Trách nhiệm pháp lý của ngư dân và doanh nghiệp trong phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định pháp luật Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế
Legal responsibilities of fishermen and businesses in preventing and combating illegal, unreported and unregulated fishing in Vietnam: A comparative analysis with international standards 8

VÕ HOÀNG QUÂN

Luật Đấu thầu Việt Nam 2025 và các chuẩn mực quốc tế về mua sắm công
Vietnam's Law on Public Procurement 2025 and international public procurement standards 16

NGUYỄN THỊ THẢO

Cơ chế pháp lý bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên không gian mạng ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp
Legal mechanisms for protecting children's personal data in cyberspace in Vietnam: Current situation and solutions 22

NGUYỄN DUY NAM

Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên gia đình theo pháp luật Việt Nam: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện
Family support obligations under Vietnamese law:
Current practice and recommendations for improvement. 29

HOÀNG VĂN THÀNH

Hoàn thiện pháp luật về ứng dụng AI trong giáo dục pháp luật phòng, chống ma túy thế hệ mới cho sinh viên
Strengthening the legal framework for AI-enabled next-generation legal education
on drug prevention and control for students. 35

PHAN TRUNG HIẾU

Căn cứ phát sinh trách nhiệm của người vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển
Legal basis for the liability of international sea carriers 40

KINH TẾ

LÂM MINH CHÂU

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động quản trị và chăm sóc khách hàng ngành Du lịch
Artificial intelligence in customer management and care in the tourism industry 46

NGUYỄN THỊ DUNG

Phát triển mô hình "Mua trước - Trả sau" trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ lưu trú
Developing the "Buy now - Pay later" model in the tourism and accommodation sector 50

DƯƠNG THANH BÌNH - NGUYỄN THỊ HỒNG

Thúc đẩy quản trị xanh tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam
Promoting green governance in higher education institutions in Vietnam 54

LÊ THỊ HỒNG HẠNH

Tác động của nhập khẩu nguyên phụ liệu đến năng lực cạnh tranh của ngành dệt may Việt Nam
Impact of raw material imports on the competitiveness of Vietnam's textile and garment industry 58

PHẠM QUANG KHÁNH

Phát triển làng du lịch trải nghiệm tại làng cổ Đường Lâm - Hà Nội
Developing experiential tourism villages in Duong Lam ancient village, Hanoi.....62

NGUYỄN NGỌC MINH

Phát triển mô hình kinh doanh du lịch chậm theo hướng xanh và bền vững
Developing a slow tourism business model towards green and sustainability 66

VŨ THỊ HIỀN - HỒ VĂN BẮC - HỒ LƯƠNG XINH

Các yếu tố tác động tới việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp:
Một đánh giá hệ thống tổng quan
Factors influencing the adoption of circular economy models in agriculture: A systematic review 70

NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY - TRẦN QUANG BÁCH

Phát triển bền vững chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp gắn với sinh kế cộng đồng khu vực Bắc Trung Bộ
Sustainable development of the agricultural tourism value chain and community livelihoods
in North Central Vietnam.....76

CAO THỊ MIÊN THÙY

Chuyển đổi số trong kế toán vốn bằng tiền: Ứng dụng MISA SME.NET theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
Digital transformation in cash accounting:

Applying MISA SME.NET in accordance with Circular No. 99/2025/TT-BTC.....83

CAO NGỌC VẪN - NGÔ NGỌC QUANG - DƯƠNG THỊ KIM ANH - NGUYỄN LÝ ĐIỂM KHÁNH

Rủi ro điểm nghẽn hàng hải và tổn thương logistics xuất khẩu Việt Nam

Risks of maritime bottlenecks and logistics vulnerabilities in Vietnam's exports.....88

NGUYỄN ANH DUY - NGUYỄN PHÚC QUỲNH NHƯ

Xu hướng phát triển việc làm xanh trong bối cảnh chuyển đổi xanh tại Việt Nam

Green job development trends in the context of Vietnam's green transition.....94

ĐỖ PHAN PHƯƠNG ANH - ĐỖ THỊ THU HUYỀN

Xuất khẩu xanh của SMEs Việt Nam trong bối cảnh CPTPP và EVFTA:

Cơ hội thị trường, rào cản chuyển đổi và giải pháp thích ứng

Green export development among Vietnamese SMEs under the CPTPP and EVFTA:

Market opportunities, transition barriers, and adaptation strategies 100

THỊNH PHƯƠNG HẠNH

Thỏa thuận xanh của Liên minh châu Âu và xu hướng tái cấu trúc ngành xuất khẩu của Việt Nam

The EU's green deal and the restructuring of Vietnam's export sector 107

NGUYỄN MINH NGUYỆT

Thực trạng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020-2025

The economic restructuring of Cao Bang province in the 2020 - 2025 period.....112

QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ

THÁI THỊ CẨM NHUNG - LÊ TRỊNH ĐIỂM LOAN

Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng ngẫu hứng qua các nền tảng thương mại điện tử của sinh viên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Factors influencing impulsive buying behavior on e-commerce platforms among university students in Da Nang.....118

TRƯƠNG QUANG MINH

Tác động của ứng dụng công nghệ số trong môn bóng chuyền đến việc nâng cao tầm vóc và thể chất của sinh viên Trường Cao đẳng Công Thương TP. Hồ Chí Minh

Impact of digital technology integration in volleyball training on enhancing the stature

and physical fitness of students at Ho Chi Minh City College of Industry and Trade 126

ĐỖ HOÀI VĨ - PHẠM TRỊNH HỒNG PHI

Ảnh hưởng của tiếp thị trên mạng xã hội đối với nhận thức giá trị và lòng trung thành của người tiêu dùng trong bối cảnh thương mại điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh

The impact of social media marketing on perceived value and brand loyalty in the e-commerce context:

Evidence from Ho Chi Minh City 132

NGUYỄN DUY KHÁNH

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tuyển dụng: Lợi ích, rủi ro và hàm ý quản trị

Artificial intelligence in recruitment: Benefits, risks and governance implications.....137

HỒ KIM NGÂN

Digital Twin và chuyển đổi số tại Việt Nam: Từ nhận thức khái niệm đến định hướng ứng dụng thực tiễn

Digital Twin and digital transformation in Vietnam:

From conceptual understanding to practical application orientation.....144

NGUYỄN THỊ HOÀI

Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ giao nhận vận tải hàng hóa bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Tiếp vận Siêu tốc

Enhancing sea freight forwarding service capacity at Super Speed Logistics Joint Stock Company.....150

TRẦN VỸ CHÂU

Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu suất thiết bị tổng thể (OEE):

Nghiên cứu thực nghiệm tại doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ Việt Nam

Factors affecting Overall Equipment Effectiveness (OEE):

An empirical study of supporting industry enterprises in Vietnam 154

ĐỖ DUY KHƯƠNG - DƯƠNG QUỐC MINH TRIỀU

Mô hình nghiên cứu mối quan hệ giữa hành vi sáng tạo đổi mới trong công việc, văn hóa số, chuyển đổi số và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

A research model examining the relationships among workplace innovative behavior, digital culture, digital transformation, and business performance.....160

NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG - NGUYỄN HOÀNG LAN HƯƠNG

Nâng cao hiệu quả quản trị công trong chính quyền địa phương hai cấp

Improving the effectiveness of public administration in the two-tier local government.....166

HỒ THẾ TRẦN

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập của sinh viên Trường Cao đẳng Công Thương TP. Hồ Chí Minh:

Thực trạng và giải pháp

Artificial intelligence (AI) application in student learning at Ho Chi Minh City College of Industry and Trade:

Current practices and solutions 170

HOÀNG THÚY PHƯƠNG

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong quản lý doanh nghiệp nhà nước

Enhancing the effectiveness of digital technology application in state-owned enterprise management.....176

NGÔ THỊ TUYẾT

Phát triển metro tốc độ cao gắn với đào tạo ngành logistics và vận tải hiện đại

Linking high-speed metro development with training in modern logistics and transportation 182

LÊ THỊ MINH NGỌC

Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ: thách thức thực tiễn và hàm ý phát triển

Digital transformation in small and medium-sized enterprises: Challenges and development implications 188

NGUYỄN VIỆT ANH - LÊ THẾ BẢO - TRẦN PHƯƠNG THẢO

- ĐOÀN CÔNG NGUYÊN - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH

Quản trị rủi ro tín dụng trong bối cảnh chuyển đổi số tại các ngân hàng thương mại Việt Nam

Credit risk management in the context of digital transformation at Vietnamese commercial banks 194

TRẦN THỊ THÙY LINH

Digital marketing trong ngành du lịch Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025: Thực trạng và hàm ý chính sách

Digital marketing in Vietnam's tourism industry during 2021 - 2025: Current status and policy implications 200

DƯƠNG THỊ TÂN - NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ

Kinh nghiệm quốc tế nâng cao năng suất tại doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm dệt may

thông qua ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

International experiences in enhancing productivity in textile and garment enterprises through science, technology, and innovation 206

NGÔ NGỌC QUANG

Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định duy trì đầu tư xanh trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam

Factors influencing the intention of foreign investors to maintain green FDI in Vietnam.....211

TRẦN TÂN LỘC

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nghề từ thực tiễn trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh

Improving the quality of human resources of skilled trade jobs:

Evidence from Ho Chi Minh City Vocational College.....218

ĐINH THỊ HÓA - VŨ ĐÀO NGỌC HÂN - NGUYỄN NHƯ HÙNG

Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua quần áo thời trang đã qua sử dụng trên livestream TikTok của sinh viên tại tỉnh Đồng Nai

Factors influencing students' intention to purchase second-hand fashion clothing via TikTok livestreams:

Evidence from Dong Nai province.....224

NGUYỄN THỊ HẠNH

Tác động của quản trị ESG đến sức khỏe tài chính doanh nghiệp và thách thức đối với

khối doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam

The impact of ESG governance on corporate financial health and challenges

for small and medium-sized enterprises in Vietnam 231

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

Quản trị rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp Việt Nam hiện nay

Risk management in import and export activities of Vietnamese enterprises in the current context 238

NGUYỄN ĐĂNG CHIẾN- NGUYỄN MAI ANH- ĐỖ XUÂN PHI

Trí tuệ nhân tạo trong kỷ nguyên mới: Xu hướng phát triển và khung quản trị của Việt Nam

Artificial Intelligence in the new era: Development trends and the governance framework in Vietnam 244

TRẦN THANH NGÀ

Đánh giá công chức theo kết quả thực thi công vụ tại các cơ quan quản lý nhà nước của Thành phố Hà Nội

dựa trên bản mô tả công việc và khung năng lực theo vị trí việc làm

Performance evaluation of civil servants in Hanoi's state administrative agencies based

on job descriptions and competency frameworks.....250

NGUYỄN THU THỦY

Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi quản lý tài chính cá nhân của Sinh viên:

Nghiên cứu thực nghiệm tại Trường Đại học Nha Trang

Factors influencing students' personal financial management behavior:

An empirical study at Nha Trang University 256

NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRÂN - HỒ ÁI TUYẾT - NGUYỄN ANH THƯ - NGUYỄN THÙY DUNG

Phân tích các nhân tố tác động đến ý định theo đuổi nghề kiểm toán

của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh

Factors influencing students' intention to pursue a career

in auditing in Ho Chi Minh City 265

NGUYỄN THỊ MƠ - NGUYỄN THANH HẰNG

Nghiên cứu quy trình xây dựng phiếu khảo sát xác định mức độ ảnh hưởng của hoạt động logistics

đến hiệu quả sản xuất - kinh doanh tại Công ty Than Mạo Khê

Developing a survey questionnaire to assess the impact of logistics activities

on production and business performance at Mao Khe Coal Company 270

NGUYỄN HOÀI NAM

Ứng dụng hệ thống lưu trữ năng lượng BESS trong đảm bảo cấp điện liên tục

cho hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các nhà máy sản xuất

Application of Battery Energy Storage Systems to ensure continuous power supply

for firefighting systems in manufacturing plants 275

VŨ TUYẾT CHI

Áp dụng quản trị sản xuất tinh gọn trong doanh nghiệp thủ công mỹ nghệ:

Nghiên cứu trường hợp tại một doanh nghiệp ở Việt Nam

Application of lean manufacturing management in handicraft enterprises:

A case study of a Vietnamese enterprise 280

TÔ PHÚC VĨNH NGHI

Tác động của hành vi tẩy xanh (Greenwashing) đến hành vi của khách hàng

The Impact of Greenwashing on Customer Behavior 286

ĐOÀN TẤN HIẾU

Trách nhiệm xã hội và ý định mua lại: Vai trò của hành vi công dân du khách

Corporate social responsibility and repurchase intention: The role of tourist citizenship behavior 292

HOÀNG THỊ BẢO THOA

Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng có việc làm của sinh viên

khối ngành Kinh tế trong kỷ nguyên số

Determinants of employability among economics graduates in the digital age 300

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM

LÊ BẢO THY

Tác động của tránh thuế, sở hữu nhà nước đến hiệu quả kinh doanh của các công ty phi tài chính niêm yết

The impact of tax avoidance and state ownership on the performance of non-financial listed firms 307

BÙI VĨNH THANH

Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cho vay của ngân hàng thương mại

đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Đồng Tháp

Factors influencing commercial banks' lending decisions

for small and medium-sized enterprises in Dong Thap province 314

NGUYỄN QUỐC NHẤT - PHẠM MAI THANH NHÀN - PHẠM NGỌC CÁT TIỀN

- LÊ NGUYỄN THẢO TIỀN - NGUYỄN HUỖNH THANH TUYẾN - HUỖNH THỊ TRÂM - TRỊNH QUỐC HÙNG

Minh bạch ESG và giá trị doanh nghiệp: Nghiên cứu các doanh nghiệp tài chính niêm yết tại Việt Nam

ESG transparency and corporate valuation: Evidence from listed financial firms in Vietnam 327

VƯƠNG TUYẾT LINH

Vai trò của thanh toán không dùng tiền mặt và chống thất thu thuế ở Việt Nam

The role of cashless payments in combating tax evasion in Vietnam 334

ĐOÀN VIỆT HÙNG

Các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc vốn của các doanh nghiệp phi tài chính trên sàn chứng khoán Việt Nam

Determinants of capital structure among non-financial companies listed on the Vietnamese stock exchange 340

NGUYỄN DIỆU HƯƠNG

Đánh giá kinh nghiệm chuyển đổi theo Basel III ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ:

Trường hợp Mỹ, Hồng Kông (Trung Quốc) và Singapore

Transitioning to Basel III: Experiences from the United States, Hong Kong (China), and Singapore 348

NGUYỄN CHI THẢO - NGUYỄN VĂN CHIẾN

Tác động của đổi mới công nghệ tài chính đến việc huy động tài chính xanh:

Bằng chứng thực nghiệm từ các thị trường mới nổi ở Đông Nam Á

Fintech innovation and green finance mobilization:

Evidence from emerging markets in Southeast Asia 355

NGÔ THANH LOAN - PHƯƠNG MAI ANH

Phát triển dịch vụ fintech hỗ trợ du lịch thông minh tại Việt Nam

Developing Fintech services to support smart tourism in Vietnam 364

NGUYỄN THÀNH ĐÔNG

Dự báo luân chuyển ngành trên thị trường chứng khoán Việt Nam bằng machine learning

Predicting sector rotation in the Vietnamese stock market using machine learning 368

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG - LÊ THỊ HƯƠNG

Chất lượng kiểm toán trong bối cảnh chuyển đổi số:

Nghiên cứu thực nghiệm từ các doanh nghiệp kiểm toán tại Thành phố Hồ Chí Minh

Audit quality in the context of digital transformation:

Empirical evidence from audit firms in Ho Chi Minh City 373

PHAN THỊ THU HÀ

Chuyển đổi số kế toán và tính minh bạch tài chính tại doanh nghiệp Việt Nam:

Tác động hai chiều và giải pháp kiểm soát rủi ro gian lận công nghệ

Digital transformation in accounting and financial transparency in Vietnamese enterprises:

Two-way impact and technological fraud risk control 380

NGUYỄN THỊ HUỖN

Vận dụng kỹ thuật kế toán quản trị chiến lược trong quản trị doanh nghiệp hiện nay

Applying strategic management accounting techniques in contemporary business management 386

LÊ THỊ ÁNH TUYẾT

Cải thiện hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính trong điều kiện tự chủ

tại Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng

Enhancing the efficiency of financial resource utilization under institutional autonomy

at Vietnam - Hungary Industrial University 390

VŨ THỊ HUỆ

Nâng cao hiệu quả kế toán quản trị chi phí môi trường tại các bệnh viện công lập khu vực Đông Nam bộ

Improving the effectiveness of environmental cost management accounting

in public hospitals in the Southeast region, Vietnam 396

BÙI THỊ SEN

Ảnh hưởng của hóa đơn điện tử đến quản lý kế toán tại Việt Nam

Impact of electronic invoices on accounting management in Vietnamese enterprises 402

NGUYỄN THÚY HẰNG

Vai trò của kiểm toán độc lập trong nâng cao chất lượng và tính thích hợp của thông tin kế toán

The role of independent auditing in enhancing the quality and relevance of accounting information 408

NGUYỄN PHÚC QUỲNH NHƯ - CAO LÊ HÙNG NGÂN

Các nhân tố tác động đến chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa

trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Factors influencing digital transformation in accounting among small and medium-sized enterprises

in Ho Chi Minh City 412

NGUYỄN THỊ THÙY LINH

Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ chu trình mua hàng và thanh toán theo khung COSO

tại doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam

Evaluating internal control systems for the purchasing and payment cycle

in Vietnamese small and medium-sized enterprises: A COSO framework approach 418

CHU THỊ THANH VÂN

Tích hợp chuẩn mực SASB với chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp hiện đại

Integrating SASB standards with digital transformation in contemporary business management 422

PHẠM THỊ LAN HƯƠNG

Ứng dụng công nghệ số trong kế toán doanh nghiệp tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp

Digital technology application in corporate accounting in Vietnam: Current practices and policy solutions 426

NGUYỄN HỮU LUÂN

Khoảng cách giữa cam kết và thực thi ESG trong doanh nghiệp: Góc nhìn từ kế toán và quản lý

The gap between ESG commitments and implementation in business:

An accounting and management perspective 431

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI VIỆC ÁP DỤNG MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG NÔNG NGHIỆP: MỘT ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG TỔNG QUAN

● VŨ THỊ HIỀN¹ - HỒ VĂN BẮC^{1*} - HỒ LƯƠNG XINH¹

¹Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

*Tác giả liên hệ: hovanbac@tuaf.edu.vn

TÓM TẮT:

Nghiên cứu nhằm đánh giá tổng quan có hệ thống để xác định các yếu tố tác động đến việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn (KTTH) trong nông nghiệp hiện nay. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra các yếu tố tác động tới việc áp dụng mô hình KTTH trong nông nghiệp bao gồm 5 yếu tố chính, bao gồm: Chính sách của Nhà nước; Công nghệ; Quy mô sản xuất; Nhận thức và Đầu tư tài chính. Trong đó, các yếu tố liên quan đến chính sách, nhận thức và đầu tư tài chính được xem là các yếu tố có liên quan chặt chẽ và tác động mạnh mẽ tới khả năng áp dụng KTTH trong nông nghiệp. Nhằm thúc đẩy việc áp dụng KTTH trong nông nghiệp, các giải pháp cần tập trung vào hỗ trợ tài chính, đầu tư công nghệ và đẩy mạnh tập huấn để nâng cao nhận thức và khả năng áp dụng KTTH của người dân.

Từ khóa: kinh tế tuần hoàn, yếu tố tác động, nông nghiệp, mô hình kinh tế.

1. Đặt vấn đề

Kinh tế tuần hoàn (KTTH) được xem là một hệ thống kinh tế nhằm cân bằng tăng trưởng sản xuất và bảo vệ môi trường (Bassi & Dias, 2019). Các quan điểm về kinh tế tuần hoàn đã được các nhà nghiên cứu đề cập tới từ những năm 1970 nhằm mục tiêu giảm lượng tiêu thụ các yếu tố đầu vào trong sản xuất và bảo vệ môi trường (Arruda et al., 2021). Theo Zoboli et al. (2016) nguyên lý căn bản của KTTH đề cập tới 3 vấn đề: Giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế.

Khái niệm KTTH sau đó đã được tác giả Kirchherr et al. (2023) khái quát hóa bằng việc phân tích 221 định nghĩa khác nhau, qua đó định nghĩa về KTTH được khái quát như sau: KTTH là một hệ

thống kinh tế tái tạo, đòi hỏi sự chuyển đổi mô hình từ mô hình tuyến tính thông thường sang mô hình hướng tới sự giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và thu hồi vật liệu trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Mục tiêu của mô hình nhằm hướng tới việc duy trì giá trị và thúc đẩy phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế và môi trường xã hội. Đến nay, khái niệm về KTTH đã được mở rộng, phạm vi áp dụng rộng hơn và liên quan đến nhiều lĩnh vực hơn như môi trường, kinh tế, phát triển bền vững xã hội và đặc biệt là kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực nông nghiệp vì mục tiêu an ninh lương thực, đa dạng sinh học và phát triển bền vững (Falcone et al., 2022; Juan F Velasco-Muñoz et al., 2021).

KTTH trong nông nghiệp được xem như là một nền kinh tế khép kín tập trung vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp nhằm sử dụng tối thiểu các yếu tố đầu vào và giảm thiểu phát thải ra môi trường. Bên cạnh đó, việc áp dụng KTTH trong nông nghiệp cũng góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, các sản phẩm tạo ra an toàn hơn với sức khỏe người tiêu dùng, đồng thời giảm thiểu lãng phí một cách tối đa thông qua việc tái sử dụng những phế phụ phẩm nông nghiệp (Minh & Lan, 2023).

Trong bối cảnh thế giới đang chịu nhiều áp lực từ việc gia tăng dân số và biến đổi khí hậu, mô hình KTTH được xem như là một giải pháp nhằm hạn chế tác động của các hiện tượng thời tiết cực đoan diễn ra do biến đổi khí hậu, vừa đáp ứng được nhu cầu lương thực ngày càng tăng (Malkawi & Kapiel, 2024). Với việc gia tăng nhu cầu về lương thực cũng tạo ra những áp lực đáng kể về lượng rác thải hữu cơ từ các hoạt động sản xuất và chế biến nông nghiệp (Siankwilimba et al., 2025).

Bên cạnh đó, hiện nay các nghiên cứu thường tập trung vào phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả của mô hình KTTH trong nông nghiệp trong khi nghiên cứu tổng quan về các yếu tố tác động tới việc áp dụng mô hình KTTH trong nông nghiệp vẫn còn rất hạn chế. Do đó, nghiên cứu nhằm hệ thống hóa các tài liệu tổng quan liên quan đến KTTH trong nông nghiệp, đồng thời chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng tới việc ứng dụng mô hình KTTH trong nông nghiệp. Trên cơ sở đó, kết quả nghiên cứu cũng góp phần đưa ra những nhận định, giải pháp nhằm thúc đẩy mô hình nông nghiệp tuần hoàn trong thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống, các nghiên cứu được lựa chọn trong giai đoạn từ 2015 tới 2025 về KTTH trong nông nghiệp. Dữ liệu được chọn lựa thông qua các từ khóa liên quan đến chủ đề nghiên cứu như KTTH trong nông nghiệp - Circular economy in Agriculture, nông nghiệp tuần hoàn - Circular agriculture, nông nghiệp bền vững - Sustainable agriculture. Sau khi xác định được các từ khóa liên quan tới chủ đề, các tài liệu nghiên cứu được thu thập từ các cơ sở dữ liệu của nhà xuất bản Science Direct, hệ thống dữ liệu học thuật

Scopus và Google Scholar để lựa chọn các nghiên cứu phù hợp với mục tiêu phân tích.

Nghiên cứu đã áp dụng cách tiếp cận tổng quan tài liệu có hệ thống theo quy trình PRISMA nhằm đảm bảo độ tin cậy và tránh quá trình lặp lại trong quá trình lựa chọn tài liệu. Cụ thể, với các từ khóa tìm kiếm và sử dụng công cụ lọc theo thời gian công bố, các nghiên cứu tiếp tục được đánh giá và sàng lọc nhanh thông qua bản tóm tắt kết quả nghiên cứu về các yếu tố tác động tới việc áp dụng mô hình KTTH trong nông nghiệp, qua đó loại bỏ được những tài liệu không liên quan. Các bài báo sau đó tiếp tục được xem xét toàn bài để đánh giá mức độ phù hợp với các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra. Cuối cùng, các nghiên cứu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về nội dung, phạm vi và thông tin đã được sử dụng và đưa vào phân tích tổng quan.

Với kết quả tìm kiếm ban đầu có tổng 550 bài từ 3 nguồn dữ liệu chính bao gồm Science Direct (185 bài), Scopus (162 bài) và Google Scholar (203 bài), sau khi loại bỏ các bài trùng lặp theo các tiêu chí phù hợp có 150 bài được đánh giá trùng lặp. Các bài viết còn lại tiếp tục được sàng lọc và loại bỏ tiếp 278 tài liệu do không đề cập tới các yếu tố rào cản khi áp dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp. Bước tiếp theo, với các bài không tải được toàn bài tiếp tục được loại bỏ, cùng các bài không đề cập tới các yếu tố rào cản, và chỉ mang tính mô tả, không đủ dữ liệu cũng được lược bỏ, cuối cùng số bài được lựa chọn đưa vào quá trình phân tích tổng quan là 20 bài.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Việc áp dụng mô hình KTTH vào trong sản xuất nông nghiệp chịu sự tác động của rất nhiều yếu tố. Kết quả nghiên cứu đã tổng hợp được các yếu tố rào cản chính tác động tới việc áp dụng KTTH trong nông nghiệp, cụ thể các yếu tố được mô tả trong Bảng 1.

3.1. Tác động của yếu tố chính sách tới việc áp dụng mô hình KTTH trong nông nghiệp

Để thúc đẩy việc áp dụng mô hình KTTH trong nông nghiệp, các chính sách của Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, hỗ trợ và thúc đẩy mô hình KTTH trong nông nghiệp, điều này đã được chứng minh bởi nhiều nghiên cứu. Trong

Bảng 1. Những yếu tố ảnh hưởng tới việc áp dụng mô hình KTTH trong nông nghiệp

STT	Yếu tố rào cản/tác động	Nguồn tài liệu tham khảo
1	Chính sách của nhà nước	Khue et al. (2024); Ha (2024); Martínez-Moreno et al. (2024);
2	Quy mô sản xuất	Khue et al. (2024); Bassi and Dias (2019)
3	Công nghệ	Kirchherr et al. (2018); Martínez-Moreno et al. (2024); Li et al. (2021); Xia and Ruan (2020)
4	Nhận thức về KTTH	Martínez-Moreno et al. (2024); Pink et al. (2025); Ha (2024)
5	Đầu tư tài chính	Martínez-Moreno et al. (2024); Juan F. Velasco-Muñoz et al. (2022)

Nguồn: Tác giả tổng hợp

nghiên cứu của tác giả Ha (2024) đã nhấn mạnh, các chính sách của Nhà nước có vai trò tác động tích cực tới việc thay đổi nhận thức của các hộ với việc áp dụng KTTH. Các chính sách hỗ trợ thường tập trung về hỗ trợ vốn tài chính, đào tạo tập huấn, hỗ trợ các thiết bị công nghệ và các vật tư đầu vào đều tác động tích cực tới các hoạt động sản xuất nông nghiệp theo hướng tuần hoàn. Điều này cũng được minh chứng trong kết quả nghiên cứu của Khue et al. (2024).

Tác giả Xia and Ruan (2020) cũng nhấn mạnh tới những vai trò của chính phủ trong việc ban hành các chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển của nền nông nghiệp tuần hoàn như các chính sách liên quan đến hỗ trợ tài chính (tài chính xanh), qua đó hỗ trợ người dân áp dụng tốt hơn mô hình KTTH trong nông nghiệp. Những tác động của việc ban hành các chính sách liên quan đến hỗ trợ nguồn vốn tài chính cũng được khẳng định bởi các nghiên cứu của Yao (2016). Xuất phát từ các nghiên cứu có thể thấy, để thúc đẩy mô hình KTTH trong nông nghiệp, việc tăng cường các chính sách hỗ trợ được coi là một trong những giải pháp có ý nghĩa thực tiễn và cần được áp dụng đặc biệt ở những vùng khó khăn.

3.2. Tác động của công nghệ tới việc áp dụng mô hình KTTH trong nông nghiệp

Công nghệ được xem là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy KTTH trong nông nghiệp. Các công nghệ điển hình như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và dữ liệu lớn (Big data) đang cho thấy những tác động tích cực trong việc chuyển đổi nông

nghiệp thuần túy sang nông nghiệp tuần hoàn. Trên thực tế, công nghệ AI có thể giúp tối ưu hóa hệ thống canh tác thông qua việc phân tích dữ liệu, dự báo thời tiết, sâu bệnh, nhu cầu dinh dưỡng của cây trồng điều này giúp cho các nông trại có được phương án tối ưu trong lựa chọn các phương án sản xuất nhằm sử dụng hiệu quả các yếu tố đầu vào, qua đó góp phần hạn chế được việc lạm dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, và bảo vệ môi trường (Onyeaka et al., 2023). Bên cạnh đó, nghiên cứu của tác giả Khue et al. (2024) cũng đã chỉ ra, công nghệ có tác động đáng kể tới việc áp dụng và thực hành KTTH trong nông nghiệp. Nhờ các hệ thống quản trị dữ liệu và công nghệ số, các chất thải và phế phụ phẩm trong nông nghiệp được phân loại, theo dõi, kết nối và sử dụng hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất năng lượng sinh học (Awais et al., 2025).

3.3. Tác động của yếu tố nhận thức tới việc áp dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

Nhận thức về KTTH của người dân được xem là yếu tố quyết định tác động trực tiếp tới việc áp dụng mô hình KTTH trong nông nghiệp. Trong nghiên cứu của tác giả Rotolo et al. (2022) cũng nhấn mạnh, yếu tố liên quan tới nhận thức của người dân được coi là một trong những yếu tố rào cản tác động trực tiếp tới việc áp dụng KTTH. Nghiên cứu của tác giả Ha (2024) cũng phản ánh sự khác biệt giữa các hộ dân về áp dụng KTTH liên quan đến vấn đề về nhận thức, các nhóm hộ dân có nhận thức tốt về KTTH thường có xu hướng áp dụng mô hình KTTH tốt hơn trong sản xuất.

Bên cạnh đó, với những kiến thức về KTTH, người dân họ có thể hướng dẫn và lan tỏa sang các nhóm hộ dân khác, qua đó giúp tạo nên mô hình ứng dụng KTTH trong cộng đồng. Chính vì vậy, việc nâng cao nhận thức của người dân về kinh tế tuần hoàn cũng sẽ có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hành vi và nhu cầu áp dụng KTTH trong các hoạt động sản xuất của người dân (Uhunamure & Shale, 2025).

3.4. Tác động của yếu tố đầu tư tài chính tới áp dụng mô hình KTTH trong nông nghiệp

Trong bối cảnh chuyển đổi các hoạt động sản xuất nông nghiệp từ truyền thống sang KTTH, yếu tố về đầu tư tài chính được xem là yếu tố tạo động lực thúc đẩy các hoạt động sản xuất nông nghiệp áp dụng mô hình KTTH. Việc tiếp cận tốt với các hỗ trợ tài chính góp phần làm gia tăng khả năng áp dụng các công nghệ và mô hình sản xuất tuần hoàn ở các hộ dân. Điều này có thể lý giải bởi nhu cầu vốn để người dân đầu tư vào công nghệ trong việc xử lý các nguồn phế phẩm và tái chế phế phẩm thành các sản phẩm sinh khối hay canh tác khép kín ngày càng gia tăng, do vậy, các giải pháp hỗ trợ tài chính nên được quan tâm để đẩy mạnh việc áp dụng KTTH trong nông nghiệp (Khue et al., 2024). Các chính sách ưu đãi về đầu tư tài chính cũng tác động trực tiếp tới khả năng sẵn sàng của người dân với các hoạt động áp dụng KTTH, đặc biệt với các hoạt động đòi hỏi kinh phí đầu tư cao (Martínez-Moreno et al., 2024). Bên cạnh đó, các công cụ đổi mới như tài chính xanh, trái phiếu xanh đang được xem là giải pháp tài chính hiệu quả thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng tuần hoàn đồng thời hạn chế được các rủi ro tác động (Juan F. Velasco-Muñoz et al., 2022).

3.5. Tác động của quy mô sản xuất tới việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn

Các nghiên cứu về KTTH đã chỉ ra, trong sản xuất nông nghiệp, quy mô sản xuất được xác định là yếu tố có tác động trực tiếp tới khả năng đầu tư và áp dụng KTTH ở các nông hộ. Với các đơn vị sản xuất quy mô lớn như các hợp tác xã hay doanh nghiệp

thường cho thấy khả năng áp dụng KTTH tốt hơn các hộ kinh doanh nhỏ lẻ. Trong nghiên cứu của tác giả Khue et al. (2024) cũng đã chỉ ra sự tương quan giữa quy mô sản xuất và khả năng áp dụng KTTH trong các doanh nghiệp và các hộ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sự khác biệt cơ bản giữa các đơn vị sản xuất quy mô nhỏ và quy mô lớn về mức độ áp dụng KTTH trong nông nghiệp. Các hộ quy mô nhỏ thường đối mặt với các hạn chế về nguồn lực nên khó có thể tiếp cận và ứng dụng công nghệ trong việc tái chế và tái sản xuất các sản phẩm từ các phế phẩm Bassi and Dias (2019).

4. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu tổng quan về các yếu tố ảnh hưởng tới việc áp dụng KTTH trong nông nghiệp, nghiên cứu đã chỉ ra một bức tranh tổng quát về các yếu tố có tác động tới việc áp dụng mô hình nông nghiệp tuần hoàn. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra việc áp dụng KTTH trong nông nghiệp không chỉ phụ thuộc vào các yếu tố đơn lẻ mà nó có sự tương quan chặt chẽ giữa nhiều yếu tố khác nhau. Trong số các yếu tố đó, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước đóng vai trò làm nền tảng quan trọng, trong khi yếu tố về nhận thức đóng vai trò quyết định. Nghiên cứu cũng chỉ ra, yếu tố về nhận thức của người dân có ảnh hưởng rất lớn tới khả năng áp dụng KTTH trong nông nghiệp. Việc hạn chế hiểu biết về KTTH cũng được xem là rào cản lớn trong thúc đẩy mô hình KTTH trong nông nghiệp.

Bên cạnh đó, các yếu tố liên quan đến công nghệ, đầu tư tài chính và quy mô sản xuất cũng cho thấy là các yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp tới việc áp dụng mô hình KTTH trong nông nghiệp. Xuất phát từ các kết quả nghiên cứu tổng quan, để thúc đẩy mô hình KTTH trong nông nghiệp cần tập trung tăng cường các chính sách hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái tài chính, và tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân về KTTH, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững ■

Lời cảm ơn:

Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn Quỹ Asia-Pacific Network for Global Change Research (APN) - [mã số: CBA2024-05MY-Ho Van] đã hỗ trợ cho nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Arruda E. H., Melatto R. A. P. B., Levy W., & de Melo Conti D. (2021). Circular economy: A brief literature review (2015-2020). *Sustainable Operations and Computers*, 2, 79-86.
- Awais M., Wang X., Hussain S., Aziz F., & Mahmood M. Q. (2025). Advancing precision agriculture through digital twins and smart farming technologies: a review. *AgriEngineering*, 7(5), 137.
- Bassi F., & Dias J. G. (2019). The use of circular economy practices in SMEs across the EU. *Resources, Conservation and Recycling*, 146, 523-533.
- Falcone G., Stillitano T., Iofrida N., Spada E., Bernardi B., Gulisano G., & De Luca A. I. (2022). Life cycle and circularity metrics to measure the sustainability of closed-loop agri-food pathways. *Frontiers in Sustainable Food Systems*, 6, 1014228.
- Ha N. T. T. (2024). Factors Affecting the Transition to a Circular Economy Model in Banana Cultivation. *Nongye Jixie Xuebao/Transactions of the Chinese Society of Agricultural Machinery*, 55(11).
- Kirchherr J., Piscicelli L., Bour R., Kostense-Smit E., Muller J., Huibrechtse-Truijens A., & Hekkert M. (2018). Barriers to the circular economy: Evidence from the European Union (EU). *Ecological economics*, 150, 264-272.
- Kirchherr J., Yang, N. H. N., Schulze-Spüntrup F., Heerink M. J., & Hartley K. (2023). Conceptualizing the circular economy (revisited): an analysis of 221 definitions. *Resources, Conservation and Recycling*, 194, 107001.
- Khue N. T. M., Tran Q. P., Anh N. T. Q., Cuong L. K., Du N. C., Cuong C. V., Vu N. A. (2024). Examining the factors influencing the level of circular economy adoption in agriculture: Insights from Vietnam. *Research on World Agricultural Economy*, 5(1), 48-58.
- Li B., Feng Y., Xia X., & Feng M. (2021). Evaluation of China's circular agriculture performance and analysis of the driving factors. *Sustainability*, 13(4), 1643.
- Malkawi H. I., & Kapiel T. Y. S. (2024). Microbial biotechnology: a key tool for addressing climate change and food insecurity. *European Journal of Biology and Biotechnology*, 5(2), 1-15.
- Martínez-Moreno M. M., Buitrago E. M., Yñiguez R., & Puig-Cabrera M. (2024). Circular economy and agriculture: Mapping circular practices, drivers, and barriers for traditional table-olive groves. *Sustainable Production and Consumption*, 46, 430-441.
- Minh H. N. T., & Lan P. M. (2023). Các rào cản và định hướng cho phát triển nông nghiệp tuần hoàn ở Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 318(2), 2-10.
- Onyeaka H., Tamasiga P., Nwauzoma U. M., Miri T., Juliet U. C., Nwaiwu O., & Akinsemolu A. A. (2023). Using artificial intelligence to tackle food waste and enhance the circular economy: Maximising resource efficiency and minimising environmental impact: A review. *Sustainability*, 15(13), 10482.
- Pink M., Kiełbasa B., Niewiadomski M., & Piecuch K. (2025). Barriers and Challenges Faced in the Deployment of Principles of the Circular Bioeconomy: Awareness, Knowledge and Practices Based on the Example of Polish Agriculture. *Sustainability*, 17(10), 4729.
- Rotolo G. C., Vassillo C., Rodriguez A. A., Magnano L., Vaccaro M. M., Civit B. M., Ulgiati S. (2022). Perception and awareness of circular economy options within sectors related to agriculture in Argentina. *Journal of Cleaner Production*, 373, 133805.
- Siankwilimba E., Hoque M. E., Gapsari F. et al. (2025). Exploring agricultural circular economy models in emerging bioecosystems: Opportunities and challenges. *Sustainable Futures*, 9, 100723.
- Uhunamure S. E., & Shale K. (2025). Household awareness and perceptions of circular economy development in Limpopo Province, South Africa: A pathway to sustainable development. *Cleaner Waste Systems*, 11, 100316.
- Velasco-Muñoz J. F., Aznar-Sánchez J. A., López-Felices B., & Román-Sánchez I. M. (2022). Circular economy in agriculture. An analysis of the state of research based on the life cycle. *Sustainable Production and Consumption*, 34, 257-270.

Velasco-Muñoz J. F., Mendoza J. M. F., Aznar-Sánchez J. A., & Gallego-Schmid A. (2021). Circular economy implementation in the agricultural sector: Definition, strategies and indicators. *Resources, Conservation and Recycling*, 170, 105618.

Xia X., & Ruan J. (2020). Analyzing barriers for developing a sustainable circular economy in agriculture in China using Grey-DEMATEL approach. *Sustainability*, 12(16), 6358.

Yao Y. (2016). Current situation and counter measures of the development of agricultural circular economy in Sichuan Province. *China Agricultural Resources Regional Planning*, 37, 175-179.

Zoboli O., Zessner M., & Rechberger H. (2016). Supporting phosphorus management in Austria: Potential, priorities and limitations. *Science of the total Environment*, 565, 313-323.

Ngày nhận bài: 15/03/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 01/04/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/04/2026

FACTORS INFLUENCING THE ADOPTION OF CIRCULAR ECONOMY MODELS IN AGRICULTURE: A SYSTEMATIC REVIEW

● VU THI HIEN¹

● HO VAN BAC^{1*}

● HO LUONG XINH¹

¹Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry

*Corresponding author: hovanbac@tuaf.edu.vn

ABSTRACT:

This study provides a systematic overview of the factors influencing the adoption of the circular economy model in agriculture. The findings indicate that circular economy adoption in agriculture is shaped by five key factors: government policies, technology, production scale, awareness, and financial investment. Among these, policy, awareness, and financial investment are found to be closely interrelated and to exert a particularly strong influence on the capacity to implement circular economy practices in agricultural production. The study highlights the need to promote circular economy adoption in agriculture through financial support, technological investment, and training initiatives aimed at enhancing stakeholders' awareness and practical application capacity.

Keywords: circular economy, influencing factors, agriculture, economic model.